

Số: *HA* /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày *20* tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số 81/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 7 năm 2024) và ý kiến của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 1106/STP-XDKT&TDTHPL ngày 08 tháng 8 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Phú Yên thuộc các ngành, lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương và nguyên tắc thực hiện

1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc})

a) Địa bàn vùng III (thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hòa): hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) là 0,5 (không phải năm);

b) Địa bàn vùng IV (các huyện còn lại): hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) là 0,3 (không phải ba);

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) so với mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Quyết định này là cơ sở để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 4 Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Việc xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: sản phẩm, dịch vụ công phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) của địa bàn vùng đó.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với sản phẩm, dịch vụ công đã được giao nhiệm vụ, ký hợp đồng đặt hàng hoặc đấu thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà vẫn đang trong giai đoạn thực hiện thì tiến hành rà soát, điều chỉnh lại chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ